



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 808
Chủ nhật
Ngày 25 - 6 - 2023

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong nghiên cứu khoa học

(Xem trang 2)



CÔNG ĐOÀN NGÀNH XÂY DỰNG

Dấu ấn một nhiệm kỳ



Trang 3

CHỢ LÀNG Ở THÁI BÌNH



Trang 4

Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong nghiên cứu khoa học

■ THU HOÀI

Những năm qua, đội ngũ trí thức tỉnh Thái Bình không ngừng tăng nhanh về số lượng, chất lượng, năng động, sáng tạo trong nghiên cứu, lao động và sản xuất. Hàng năm, đã có hàng trăm đề tài, dự án khoa học và công nghệ, giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm do đội ngũ trí thức nghiên cứu, thực hiện được ứng dụng vào thực tế công tác, sản xuất và đời sống, giúp nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, chất lượng sản phẩm, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Những trí thức tiêu biểu được vinh danh, khen thưởng tại hội nghị đại biểu trí thức tỉnh năm 2023.

Đề tài “Dịch máy tự động phục vụ cho tỉnh Thái Bình và cộng đồng” là một trong những đề tài được Tiến sĩ Trần Hữu Anh, giảng viên Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thái Bình triển khai thực hiện từ đầu năm 2021. Đề tài này mang đến nhiều tiện ích cho những người làm kinh doanh, thương mại, du lịch, trải nghiệm và học sinh, sinh viên và đã đạt giải nhì hội thi sáng tạo khoa học - công nghệ và kỹ thuật tỉnh lần thứ IX. Đây cũng là đề tài mang nhiều tính mới, là một trong những nghiên cứu đầu tiên về dịch máy Trung - Việt dựa trên cả hai tiếp cận dịch máy thống kê (Statistical Machine Translation - SMT) và dịch máy dựa vào mạng Nơ-ron (Neural Machine Translation - NMT). Đề tài đã được triển khai dùng thử và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người dùng. Em Trần Thùy Anh, sinh viên năm thứ 4, Trường Đại học Hà Nội cho biết: Đề tài dịch máy tự động của thầy Trần Hữu Anh có nhiều tiện ích đối với ngành tiếng Trung em đang theo học. Chất lượng và tốc độ dịch nhanh hơn so với các phần mềm thông dụng. Cách sử dụng cũng rất dễ dàng, thuận tiện.

Luôn miệt mài, đam mê, nhiệt huyết với nghiên cứu khoa học, thời gian qua, không chỉ có Tiến sĩ Trần Hữu Anh mà đông đảo trí thức trên địa bàn tỉnh đã không ngừng nghiên cứu, sáng tạo để có những sáng kiến, giải pháp mới hữu ích, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đã xuất hiện nhiều công trình, đề tài, giải pháp ở đa dạng các lĩnh

vực như: nông nghiệp, văn hóa, giáo dục đào tạo, quản lý, y tế... Đội ngũ trí thức trẻ được đào tạo bài bản, năng động, thích ứng nhanh với kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Họ đã chủ động tiếp thu, chuyển giao, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống và thực tiễn công việc như: Ứng dụng công nghệ biogas, công nghệ vi sinh vật hữu hiệu và một số chế phẩm vi sinh khác để xử lý rơm rạ, rác thải; ứng dụng một số chế phẩm,

phân bón vi sinh để xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp và canh tác cây trồng theo hướng an toàn bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở Thái Bình... Bên cạnh đó, đội ngũ trí thức đã áp dụng hiệu quả nhiều công nghệ tiên tiến hiện đại trong khám và điều trị bệnh cho nhân dân như: ứng dụng kỹ thuật mổ nội soi; kỹ thuật PCR trong chẩn đoán sớm và chính xác bệnh viêm gan B (HBV), bệnh lao, xác định vi-rút H5N1; thực hiện thành công



Tiến sĩ Trần Hữu Anh, giảng viên Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thái Bình hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.

Để đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong tỉnh tiếp tục phát huy sức sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, với vai trò là đầu mối tập hợp đội ngũ trí thức, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh sẽ tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường sự phối hợp với các cấp, ngành để phát triển đội ngũ trí thức; củng cố và phát triển các hội trí thức, thu hút ngày càng nhiều trí thức tham gia trong các tổ chức hội. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời những trí thức giỏi, tài năng, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ông NGUYỄN NGỌC DU
Trưởng ban Văn hóa - Xã hội,
HĐND tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các
Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

nhiều kỹ thuật khó như cắt gan, phẫu thuật cột sống nội soi, tái tạo dây chằng khớp gối...

Từ năm 2013 đến nay, toàn tỉnh có 22 công trình, đề tài, giải pháp nghiên cứu khoa học của đội ngũ trí thức đạt giải hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc; 4 giải pháp đạt giải giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (Vifotec); 3 công trình đạt giải quốc tế; 11 công trình được đăng trong Sách vàng sáng tạo Việt Nam. Riêng 2 năm gần đây, đã có 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba và 3 giải khuyến khích tại giải thưởng Vifotec.

Theo báo cáo của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, hiện nay, nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ từ cao đẳng trở lên trên địa bàn tỉnh là 167.913 người, chiếm gần 9% dân số toàn tỉnh, trong đó cao đẳng chiếm 41,64%, đại học chiếm 56,4%, trên đại học là 3.284 người. Nhiều trí thức, nhà khoa học tiêu biểu đã được vinh danh, khen thưởng, tạo điều kiện theo học các khóa học chuyên sâu trong và ngoài nước. Ngoài ra, hiện còn hơn 600 giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ là con em quê hương Thái Bình đang công tác ở nhiều lĩnh vực trên mọi miền của Tổ quốc. Có thể nói, trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ đóng vai trò động lực, đi đầu trong việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

CÔNG ĐOÀN NGÀNH XÂY DỰNG Đấu ấn một nhiệm kỳ

■ THU TRANG

5 năm qua, Công đoàn ngành xây dựng đã thực hiện tốt vai trò chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, công nhân viên chức lao động, hoàn thành xuất sắc mục tiêu Nghị quyết Đại hội Công đoàn ngành, nhiệm kỳ 2017 - 2023 để ra, từ đó tạo ra dấu ấn tích cực của một nhiệm kỳ đổi mới.



Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Tiên Phong động viên đoàn viên, người lao động.

Công đoàn ngành xây dựng hiện có 3.399 cán bộ, công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ). Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn đối với đoàn viên, người lao động (NLĐ), nhiệm kỳ 2017 - 2023, Công đoàn ngành xây dựng đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực chăm lo đời sống cho đoàn viên, CNVCLĐ.

Công đoàn ngành đã thăm hỏi, tặng 1.520 suất quà cho gia đình CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền hơn 1 tỷ đồng. Riêng trong tháng công nhân hàng năm, Công đoàn ngành đã trao quà cho 300 đoàn viên, công nhân lao động (CNLD) có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 147 triệu đồng; thăm hỏi, tặng quà 42 CNLD bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo với số tiền 35 triệu đồng. Bên cạnh đó, Công đoàn ngành cũng đã hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây dựng 5 nhà mái ấm công đoàn với số tiền 140 triệu đồng cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, các hoạt động xã hội, tình nghĩa như: đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, khuyến học, vì người nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, thăm hỏi mẹ Việt Nam anh hùng, hiến máu tình nguyện... được các cấp công đoàn từ ngành đến cơ sở tích cực hưởng ứng.

Để góp phần thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm lo cho đoàn viên, Công đoàn ngành đã chỉ đạo các công đoàn cơ sở thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, việc làm của đoàn viên, NLĐ, kịp thời phát hiện các vấn đề phát sinh để giải quyết ngay tại cơ sở.

Chủ động tham mưu và kiến nghị người sử dụng lao động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Nhiệm kỳ qua, toàn ngành có 100% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; 75% doanh nghiệp ngoài nhà nước tổ chức hội nghị NLĐ. Đã có 20/22 thỏa ước lao động tập thể được ký kết, bảo đảm trình tự theo quy định, trong đó 95% bản thỏa ước lao động tập thể có từ 3 nội dung trở lên có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật.

Công tác tuyên truyền, giáo dục cũng thường xuyên được Công đoàn ngành duy trì với hình thức phong phú, qua đó chuyển tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của công đoàn cấp trên đến cán bộ, CNVCLĐ; đặc biệt là việc tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVCLĐ “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tích cực tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần xây dựng khối đoàn kết trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù công tác phát triển đoàn viên gặp rất nhiều khó khăn do số lượng doanh nghiệp và lực lượng lao động giảm mạnh nhưng các công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành xây dựng đã kết nạp được 227 đoàn viên mới. Tỷ lệ đoàn viên trên tổng số CNVCLĐ đạt 88,49%, tăng 12,99% so với đầu nhiệm kỳ.

Xuyên suốt nhiệm kỳ, cùng với việc nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn gắn với nhiệm vụ tại đơn vị, các cấp công đoàn trong ngành đã phát động

mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, “Luyện tay nghề, thi thợ giỏi”, “Giữ xe tốt, lái xe an toàn”, “Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách”... 5 năm qua, đã có hơn 1.000 đề tài, sáng kiến được áp dụng và hàng chục công trình được gắn biển chào mừng, có giá trị làm lợi hàng trăm tỷ đồng, tiết kiệm thời gian, chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CNVCLĐ.

Nhiệm kỳ 2023 - 2028, Công đoàn ngành xây dựng đề ra nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tập trung đổi mới nội dung hoạt động của tổ chức công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng về cơ sở; cụ thể hóa nội dung, hoạt động từng mô hình; chú trọng thực hiện tốt công tác đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ và công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị tư tưởng trong CNVCLĐ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Những dấu ấn đậm nét trong nhiệm kỳ qua là minh chứng khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm to lớn của Công đoàn ngành xây dựng trong thành tựu phát triển kinh tế - xã hội chung của ngành. Đây sẽ là tiền đề quan trọng để Công đoàn ngành xây dựng nâng cao chất lượng hoạt động và phong trào CNVCLĐ trong nhiệm kỳ tới, đóng góp tích cực vào thành công chung của toàn ngành.

Ông Đào Ngọc Duẩn, Chủ tịch Công đoàn ngành xây dựng



Dự báo trong 5 năm tới, hoạt động của các cấp công đoàn trong ngành sẽ có những thuận lợi đồng thời cũng phải đối mặt với không ít khó khăn. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xây lắp, vận tải còn gặp rất nhiều trở ngại. Sự thay đổi về quan hệ sở hữu sau quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp đặt ra nhiều thách thức trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Công đoàn ngành có nguy cơ tiếp tục giảm số lượng công đoàn cơ sở và đoàn viên. Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, Công đoàn ngành xây dựng sẽ tiếp tục đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động để thực sự là tổ chức đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Bà Lê Thị Tươi, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình



Tôi mong muốn Công đoàn ngành xây dựng thường xuyên phối hợp với cấp ủy, chính quyền đơn vị, doanh nghiệp quan tâm hơn nữa tới hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ sở, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chú trọng thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Bà Lê Thị Lan, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Tiên Phong



Tôi tin tưởng Đại hội Công đoàn ngành xây dựng nhiệm kỳ 2023 - 2028 sẽ bầu được ban chấp hành là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với hoạt động công đoàn. Nhiệm kỳ tới, tôi mong muốn Công đoàn ngành xây dựng phối hợp chặt chẽ với chuyên môn tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng loại hình cơ sở. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở, nhất là những cán bộ công đoàn mới tham gia ban chấp hành lần đầu, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở.

Ông Phạm Trọng Anh, công nhân Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình



Tôi mong muốn Công đoàn ngành xây dựng và Công đoàn Công ty sẽ triển khai nhiều hoạt động thiết thực hơn nữa cho NLĐ, đặc biệt là tổ chức hội nghị đối thoại tại nơi làm việc để NLĐ chúng tôi nắm rõ các quy định mới của pháp luật liên quan đến vấn đề về việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội...



Trong hệ thống chợ làng của Thái Bình nhiều chợ có lịch sử từ rất lâu đời. Theo tài liệu văn bia lưu trữ của Viện Hán Nôm, thuở trước tại đình làng Hà Nguyên, nay thuộc huyện Hưng Hà có một tấm bia cổ ghi chép về việc dựng chợ Phúc Hải. Bia do Hoàng Giáp Đặng Ất, đỗ khoa Mậu Dần đời Lê Chiêu Tông (1518) soạn. Qua văn bia cho biết chợ Phúc Hải được dựng từ xa xưa, đến năm Đại Chính nguyên niên (1530) có sắc chỉ cho mở rộng quy mô, dựng lại hàng quán... Nhiều nguồn tư liệu dân gian và tư liệu thành văn cũng cho thấy có khá nhiều chợ làng ở Thái Bình được khai mở từ thế kỷ XV, XVI.

Lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống chợ làng đã cho thấy phần lớn những làng có quy mô, diện tích lớn, dân số đông thường đặt ở trung tâm làng. Những làng là nơi đặt phủ lý, huyện lỵ thường có chợ lớn gọi là chợ phủ, chợ huyện. Các chợ làng liên kết với nhau thành một hệ thống lớn nhỏ khác nhau. Trong vòng bán kính từ 3 - 5km ngày nào cũng có chợ phiên của các làng để phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của dân làng. Những người buôn thúng bán mẹt có thể quanh năm suốt tháng đi chợ. Loại chợ nhỏ gọi là chợ Hôm, chợ Mai ngày nào cũng họp chợ vào buổi chiều hoặc buổi sáng. Vì không họp thành phiên nên những chợ này hàng hóa không nhiều và lượng người đi chợ cũng không đông lắm, thường là dân làng và những làng lân cận. Hình thức họp chợ Hôm, chợ Mai thường được hình thành tại các lỵ sở và những làng ven biển đánh cá, thích ứng với việc mua bán cá khi đi biển về. Ở những làng lớn, chợ thường họp theo phiên, mỗi tháng có từ 6 - 9 hoặc 12 phiên. Các làng có chợ tự quy định các ngày chợ phiên sao cho không trùng với chợ phiên của những làng lân cận. Chợ làng này họp phiên vào

CHỢ LÀNG Ở THÁI BÌNH

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Để đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán nông phẩm và nhu yếu phẩm trong nông thôn, hệ thống chợ làng ở Thái Bình hình thành từ rất sớm. Thuở trước đi chợ, xem chợ, chơi chợ không chỉ để thỏa mãn nhu cầu trao đổi, giao thương về sản vật, hàng hóa mà còn là sự giao lưu, giao thoa về văn hóa, tình cảm giữa người trong làng với nhau, giữa làng nọ với làng kia, vùng này với vùng khác.

ngày chẵn thì chợ làng kia họp vào ngày lẻ. Các chợ làng gần nhau khi chợ này đến ngày phiên thì chợ kia thưa vắng. Thông thường những chợ lớn thường họp ít phiên, phổ biến là 6 phiên một tháng. Khi những chợ lớn họp phiên thì những chợ nhỏ trùng ngày phiên thường là phiên xép. Ngày họp chợ, vị trí đặt chợ đã đi vào tâm thức dân gian của người dân trong làng, trong vùng. Mấy thập niên gần đây, đã có nơi định đổi phiên chợ vào ngày chủ nhật, những tưởng vào ngày nghỉ khách đến chợ sẽ đông hơn nhưng mãi không thành lại phải quay về chợ phiên truyền thống. Cũng có xã vốn có chợ nhỏ bên cạnh xã có chợ lớn muốn hút khách về chợ xã mình bèn xây chợ khang trang rộng rãi, trước ngày khai trương tổ chức các hình thức tuyên truyền, quảng bá rầm rộ nhưng chung cục chợ phiên hàng tháng vẫn thưa vắng người đến chợ. Có nơi vì địa điểm họp chợ chật hẹp muốn chuyển chợ ra vị trí mới theo quy hoạch khang trang hơn cũng phải mất một thời gian khá dài mới tạo thành thói quen đến

ngôi chợ mới. Thuở trước, nhiều chợ phủ, chợ huyện có tường xây, mái ngói. Các dãy mái ngói, lều tranh phân thành khu vực cho từng loại hàng cụ thể, cố định. Chợ lớn thường có bán cả gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà... Chợ nhỏ thường mái rạ lều tranh ngày phiên cũng có bán cả gia cầm và hàng xén.

Đi chợ phiên nhiều khi được coi là một nhu cầu hội họp (họp chợ) và những ngày phiên của các chợ đã đi vào phương ngữ: “Dù cho đường sá xa xăm/Không bỏ chợ Nụ phiên năm, phiên mười”; “Chợ huyện một tháng sáu phiên/Giỏi chạy chân liền đi chợ Ngái Mới”... Hàng hóa tiêu biểu của từng chợ cũng được tục ngữ, ca dao tổng kết như sản vật của từng làng, từng vùng. Ví dụ: “Thuốc Lào Khánh Lai, lợn choai chợ Thượng”; “Tậu trâu, tậu bò đi chợ cầu Lê/Muốn tậu nai sê, thì đi chợ Mễ”; “Tậu trâu, tậu bò thì đi chợ Sóc/Đong gạo, đong thóc thì đi chợ Nang”...

Mặt hàng truyền thống của mỗi chợ gắn với sản xuất và nghề thủ công của từng làng, từng vùng. Chợ vùng trồng cói

có chiếu và các mặt hàng chế biến từ đay, cói. Vùng ven biển có sản phẩm biển. Chợ làng có nghề rèn, đúc thì có hàng nông cụ và các vật dụng từ nghề rèn, nghề đúc... Do đó, quá trình giao lưu giữa vùng này với vùng khác qua những phiên chợ làng là nhu cầu tất yếu.

Ở Thái Bình, cũng có loại chợ một năm chỉ họp một phiên. Chợ Giếng làng Trình Phố (Tiền Hải) chỉ họp vào mừng một tết hàng năm. Chợ Tiên làng An Điện (Vũ Thư) chỉ họp vào ngày mừng mười tháng Giêng hàng năm. Chợ Giăng (Đông Hưng) chỉ họp vào mừng hai tết... Loại chợ này thực ra là hình thức hội chợ, du xuân, cầu may hơn là nhu cầu trao đổi hàng hóa mang tính thương mại. Chợ Cồn Trắng (Tiền Hải) ngày nào cũng họp nhưng chỉ có ngày 27 tháng Chạp được coi là chợ phiên. Chợ Quài (Thái Thụy) họp các ngày trong tháng trừ hai ngày mừng ba, mừng bảy là không họp chợ. Chợ Âm Phủ (Quỳnh Phụ) họp tháng 6 phiên nhưng thường chỉ họp vào ban đêm...

Theo các tài liệu địa chí cũ thì đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX Thái Bình có khoảng hơn 180 chợ làng. Vào những năm 1930 - 1935, tác giả Dương Thiệu Tường đã viết trong mục thương mại của sách “Tỉnh Thái Bình” về 50 chợ lớn ở Thái Bình gồm:

- Phủ Kiến Xương có 2: chợ Sóc, làng Động Trung gọi là chợ Phủ, chợ làng Trình Phố gọi là chợ Huyện.

- Phủ Thái Ninh có 6: chợ làng Long Mỹ gọi là chợ Phủ, chợ Đống ở làng Đông Các, chợ Thượng ở làng Phúc Khê Tiên, chợ Chùa Càn ở làng Cầu Nhân, chợ Tây ở làng Thần Hương, chợ Bái ở làng Lễ Thần.

- Phủ Tiên Hưng có 3: chợ làng Thần Khê gọi là chợ Phủ, chợ Quếch ở làng Khánh Lai, chợ Khô làng Nguyên Lâm.

- Huyện Thư Trì có 2: chợ Thông ở làng Bình An, chợ Búng ở làng Mỹ Lộc.

- Huyện Tiền Hải có 6: chợ Ngoại Đê ở làng Ngoại Đê, chợ Hương Tân ở làng Hương Tân, chợ Cây Xanh ở làng Ốc Nhuận và làng Hải Nhuận, chợ Tiểu Hoàng ở làng Tiểu Hoàng, chợ Trung Đống ở làng Trung Đống, chợ Nam Đống ở làng Nam Đống.

- Huyện Vũ Tiên có 5: chợ Mễ ở làng Ô Mễ, chợ Mết ở làng Cổ Việt, chợ Bổng ở làng Bổng Tiên, chợ Tông ở làng Tống Vũ, chợ Bộ La ở làng Bộ La.

- Huyện Thụy Anh có 4: chợ Hộ ở làng Diêm Điền, chợ Bàng ở làng Tri Chỉ, chợ Hộ ở làng Ninh Cù, chợ Giành ở làng An Định.

- Huyện Đông Quan có 6: chợ Độ ở làng Phù Lưu, chợ Gạch ở làng Bình Cách, chợ Kênh ở làng Đông Kỳ, chợ Rù ở làng Kinh Hào, chợ Vàng ở làng Phương Xá, chợ Hồ ở làng Đông Hồ.

- Huyện Quỳnh Côi có một chợ lớn đó là chợ Huyện còn gọi là chợ Tứ Xã (gồm 4 làng: Lương Cự, Quỳnh Ngọc, Bô Trang, Mỹ Ngọc).

- Huyện Phụ Dực có 4: chợ Đồng Bằng ở làng Đào Động, chợ Tô ở làng Tô Đề, chợ Hạ ở làng Vạn Phú, chợ Lầy ở làng Dục Linh.

- Huyện Duyên Hà có 8: chợ Trại ở làng Tinh Xuyên, chợ Bon ở làng An Liêm, chợ Hậu ở làng Hậu Thượng, chợ Thá ở làng An Xá, chợ Mụa ở làng An La, chợ Nấp ở làng Hiến Nạp, chợ Đông ở làng Chấp Trung, chợ Vang ở làng Thượng Bái.

- Huyện Hưng Nhân có 3: chợ Mễ làng Mỹ Đại gọi là chợ Huyện, chợ Hới ở làng Hải Triều, chợ Nga ở làng Thanh Nga.

So với trước năm 1954, hệ thống chợ làng ở Thái Bình hiện nay có một số thay đổi. Có chợ xưa là chợ lớn nay đã thu hẹp hoặc không họp. Có chợ xưa là chợ nhỏ nay thành chợ đầu mối trung tâm. Ngày họp chợ phiên của một số làng cũng có những thay đổi nhất định.



Ảnh minh họa



BẠO LỰC GIA ĐÌNH

từ góc nhìn văn hóa

■ NGUYỄN VĂN HÁN
Cựu chiến binh thành phố Thái Bình

Gần đây, trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội đăng tải các vụ bạo lực gia đình nhưng phần lớn là người chồng bạo hành đối với vợ, con. Nhiều vụ để lại hậu quả rất thương tâm, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Có nhiều nguyên nhân của vấn nạn trên như: do ghen tuông tình ái; do khó khăn về kinh tế đời sống; do nghiện ngập rượu chè, cờ bạc; thói quen, lối sống buông thả... Song, nguyên nhân sâu xa bắt nguồn từ tư tưởng trọng nam khinh nữ của chế độ phong kiến, mặc dù đã được tuyên truyền vận động, đấu tranh ngăn chặn và điều chỉnh hành vi bằng các quy định của pháp luật nhưng đến nay vẫn còn tồn tại trong đời sống của người Việt.

Trọng nam khinh nữ là vấn đề cũng có tính toàn cầu. Các nghiên cứu về đời sống của người phụ nữ theo đạo Hồi đều khẳng định phụ nữ phải mặc che kín hoàn toàn, không được để lộ một phần nào của thân thể trước mặt bất cứ người đàn ông nào bao gồm cả mặt và tay... Và đàn ông có quyền đối với đàn bà vì Thượng đế đã sinh ra đàn ông cao quý hơn đàn bà; đàn ông có quyền lấy nhiều vợ nhưng đàn bà chỉ được lấy một chồng. Tuyên ngôn độc lập của Mỹ năm 1776 có đoạn: “Chúng tôi khẳng định một chân lý hiển nhiên rằng mỗi người sinh ra đều bình đẳng, rằng tạo hóa đã ban cho

họ những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, trong đó có quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc”. Tuyên ngôn là vậy nhưng sự “tự do, bình đẳng” đó, trên thực tế chỉ dành cho người đàn ông. Vì phụ nữ Mỹ không được đi bầu cử người đại diện của mình để quản lý, điều hành xã hội. Mãi đến năm 1920, nghĩa là sau gần 150 năm Tuyên ngôn độc lập ra đời, do cuộc đấu tranh bền bỉ của phụ nữ, đứng đầu là bà Su Sen Anthony, phụ nữ Mỹ mới được đi bầu cử như đàn ông.

Truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam trong quan hệ giữa người với người là “*Thương người như thể thương thân*”; là “*Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”. Từ mối quan hệ có tính phổ quát đó, các mối quan hệ vợ - chồng; cha mẹ - con cái đều thể hiện được tình yêu thương, chia sẻ, đùm bọc giúp đỡ nhau trong các hoàn cảnh đói no, vận hạn, giặc giã. Truyền thống đó được lưu truyền trong kho tàng truyện cổ tích mà nổi bật là các truyện: Sự tích quả dưa hấu, truyện Trương Viên, Phạm Tải - Ngọc Hoa, Tống Trân - Cúc Hoa... Qua đó nói lên tình cảm vợ chồng là nghĩa “tào khang”; là thủy chung, không tham vàng bỏ ngãi. Truyền thống đó còn được lưu truyền trong nhân dân thông qua ca dao, đồng dao như: “*Anh em cốt nhục đồng bào/ Vợ chồng là nghĩa lẽ nào chẳng thương*; và “*Vợ chồng là nghĩa phu thê/ Tay ấp má kề, sinh tử có*



nghĩa; hoặc “*Đói no một vợ một chồng/ Chia nhiều sẽ đau đầu lòng nát gan*”... Tuy nhiên, sau hàng nghìn năm Bắc thuộc, dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, tư tưởng trọng nam khinh nữ đã được truyền bá và ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống xã hội và mối quan hệ vợ chồng, cha con. Nho giáo cho rằng: “Phụ nhân nan hóa” (tạm dịch: Đàn bà khó dạy); coi con trai hơn con gái: “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” (một con trai được coi là có, mười con gái cũng coi là không có). Rồi tư tưởng “Tam tông”: tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử. Tư tưởng đó là sợi giây vô hình đã trói buộc thân phận người phụ nữ hoàn toàn phụ thuộc vào người cha khi còn ở nhà (cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy). Lúc đi lấy chồng phải phụ thuộc vào người chồng; khi người chồng chết phải phụ thuộc người con trai trưởng. Mặt khác, một số dân tộc ở Á Đông, trong đó có Việt Nam, người con thường theo họ bố; lúc tuổi già bố mẹ phải ở với gia đình con trai dẫn đến một hệ lụy là các gia đình phải có con trai để cày nhò lúc tuổi già, và để có người “nói đôi tông đường” cũng làm cho tư tưởng trọng nam khinh nữ trầm trọng thêm.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công. Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới đã khẳng định: Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện¹. Từ đó đến nay, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy định nguyên tắc, biện pháp bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử giữa các thành viên trong gia đình phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không phân biệt đối xử giữa các con. Đặc biệt, năm 2022, Quốc hội khóa XV ban hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Luật số 13/2022/QH15), quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ, xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình. Luật cũng quy định 16 hành vi bạo lực gia đình cần được đấu tranh ngăn chặn.

Những năm vừa qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng gia đình văn hóa, trong đó mọi thành viên đều tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ nhau tạo điều kiện phát triển toàn diện và trở thành những công dân tốt. Tuy nhiên, tình trạng bạo lực gia đình dưới mọi hình thức vẫn còn xảy ra, nhất là bạo lực đối với phụ nữ và các bé gái. Có nhiều nguyên nhân xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, trong đó có nguyên nhân: “Tư tưởng muốn có nhiều con, trọng nam khinh nữ còn khá phổ biến trong một bộ phận nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên”².

Để góp phần tích cực vào việc phòng, chống có hiệu quả tệ nạn bạo lực gia đình, cần tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới; về hôn nhân và gia đình; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình. Tuyên truyền về truyền thống văn hóa gia đình Việt Nam gắn với tuyên truyền các Công ước quốc tế về quyền con người mà trọng tâm là Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. Chỉ đạo đưa nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào hương ước, quy ước thôn làng, đồng thời nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện.

Các đoàn thể phải đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực đấu tranh chống các hành vi bạo lực gia đình. Xây dựng gia đình văn hóa. Gương mẫu thực hiện cuộc vận động “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”. Vận động chị em phụ nữ bị bạo hành dựa vào pháp luật và tổ chức hội, mạnh dạn đấu tranh bảo vệ mình, chống tư tưởng trông chờ, cam chịu như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại hội nghị cán bộ thảo luận dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình ngày 10/10/1959: “Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh”³.

Nhân ngày Gia đình Việt Nam 28/6, thiết nghĩ các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể cùng với tổ chức các hoạt động tôn vinh những giá trị tốt đẹp của gia đình, đồng thời gắn với tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần xây dựng gia đình trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam thật sự văn minh, hạnh phúc.

1. Điều 9, Hiến pháp năm 1946.
2. Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.
3. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.301.



KHOAI LANG - THỰC PHẨM HỖ TRỢ ĐẶC LỰC CHO BỆNH TÁO BÓN VÀ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG TUÝP II

■ *Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC*

Nói đến khoai lang, nhiều bạn nghĩ rằng: khoai lang thì ai mà chả biết, quan trọng gì đâu mà phải nói lắm. Ấy thế mà sau khi đọc xong bài viết này sẽ làm bạn đổi chiều suy nghĩ. Đôi khi ta chỉ ăn rau khoai lang như một món rau đổi bữa, hoặc thỉnh thoảng luộc nộm khoai ăn cho vui, chứ chưa hẳn đã nhiều bạn biết dùng khoai lang đến nơi đến chốn để mà phòng và chữa bệnh. Khoai lang có thể dùng để chữa nhiều bệnh khác nhau, nhưng ở bài viết này xin giới thiệu tác dụng của khoai lang với 2 bệnh táo bón và bệnh tiểu đường tuýp 2.

KHOAI LANG

Là một loại rau củ phổ biến trong đời sống kể cả nông thôn và thành thị. Theo đông y, rau và củ khoai lang đều có vị ngọt, tính bình; vào kinh tỳ, vị và đại tràng.

Công dụng:

Củ khoai có tác dụng bồi bổ cơ thể, ích khí, cường thận, kiện vị, tiêu viêm, thanh can, lợi mật, sáng mắt. Nó được dùng chữa vàng da, ung nhọt, viêm tuyến vú, phụ nữ kinh nguyệt không đều (dùng trước kỳ kinh), nam giới di tinh, trẻ em cam tích, lỵ.

Rau khoai lang bổ cơ thể, ích khí lực, kiện tỳ vị, bổ thận âm, dùng chữa tỳ hư, kém ăn, thận âm bất túc.

Khoai lang kể cả củ và rau đều có tác dụng nhuận tràng, làm cho phân mềm thành khuôn, phòng chữa táo bón và bệnh trĩ rất tốt.

KHOAI LANG VỚI BỆNH TÁO BÓN, BỆNH TRĨ

Kể cả rau khoai và củ khoai lang đều có chứa nhiều chất xơ, kết hợp với chất nhớt, tính mềm nhuận có trong rau và củ khoai lang, giúp tác dụng nhuận tràng được phát huy tốt trong lòng đại tràng, trực tràng và hậu môn. Kết quả của việc ăn rau và củ khoai lang thường xuyên sẽ giúp phòng, chống được táo bón và cả bệnh trĩ.



Ảnh khai thác internet

Cách dùng:

Khi nào bạn thấy bị táo bón, kể cả phân rắn như quả táo hoặc là phân khô rắn ở đầu bãi, khó đi ngoài lúc ban đầu, tức là khi đó cơ thể bạn đã có biểu hiện bị nhiệt (nóng); cũng có thể bạn bị bệnh trĩ kèm theo... Khi đó bạn nên ăn rau khoai lang luộc với lượng 100 - 150g rau khoai lang luộc mỗi bữa, ngày chỉ nên ăn 1 bữa, ăn liên tục từ 5 - 7 ngày liên cho tới khi hết táo bón thì dừng.

Bạn kết hợp ăn củ khoai lang luộc vào những bữa không ăn rau khoai lang trong ngày. Ăn khoai luộc ngày 1 - 2 bữa, mỗi bữa 1 củ nhỏ, khoảng 100 - 150g; ăn cho tới khi khỏi táo bón, bạn vẫn nên ăn củ khoai lang luộc thường xuyên, giúp cho đại tràng nhu động mềm nhuận, phòng táo bón.

Cách chế biến:

+ Rau khoai lang có thể luộc hoặc xào đổi món.

Nếu luộc, bạn nên luộc 2 lần, lần đầu nhúng rau qua nước sôi rồi vớt ra ngay, đổ nước đi, cho nước mới vào đun sôi rồi thả rau vào luộc tiếp cho tới khi chín kỹ. Nước rau luộc lần 2 dùng để ăn cả nước rất tốt.

Nếu xào, cũng luộc nhanh qua nước sôi rồi cho rau vào xào (lưu ý chỉ cho 1 chút tỏi cho thơm, vì cho nhiều tỏi ăn sẽ bị nhiệt).

+ Củ khoai nên rửa sạch, để cả vỏ, luộc kỹ sẽ có tác dụng chữa bệnh tốt hơn so với luộc chín tới.

KHOAI LANG VỚI BỆNH TIỂU ĐƯỜNG

* Rau khoai lang:

Theo nghiên cứu khoa học cho thấy, trong ngọn dây khoai lang nói chung (khoai lang đỏ sẽ tốt hơn) có chứa một chất gần giống insulin, do đó người bị tiểu đường có thể dùng rau khoai lang như là một thực phẩm hỗ trợ bệnh đái tháo đường.

Cách dùng: người bệnh tiểu đường nên ăn rau khoai lang luộc mỗi tuần vài bữa sẽ tốt hơn cho bệnh tiểu đường. Mỗi bữa cũng chỉ nên ăn từ 100 - 150g rau lang luộc, hạn chế ăn rau lang xào. Cách chế biến như đã nêu ở phần trên.

* Củ khoai lang:

- Khoai lang có lượng calo thấp và góp phần làm cho chỉ số đường huyết thấp hơn, vì vậy người bệnh đái tháo đường

có thể ăn khoai thay thế cho 1 phần cơm trắng (100g cơm trắng cho 130 calo, trong khi đó 100g khoai lang luộc chỉ cho 86 calo, bên cạnh đó khoai có nhiều chất xơ hơn). Do đó, người bệnh đái tháo đường cần phải chọn thực phẩm phù hợp để kiểm soát đường huyết. Lựa chọn khoai lang vào bữa ăn là sự lựa chọn tốt cho người bệnh tiểu đường.

- Các loại khoai lang nên lựa chọn:

+ Khoai lang tím: Có vỏ và ruột đều màu tím. Ngoài các chất dinh dưỡng, khoai lang tím còn chứa anthocyanin có tác dụng tốt trong việc điều hòa lượng đường huyết, cải thiện tình trạng kháng insulin, ngăn béo phì nên người bệnh tiểu đường tuýp 2 có thể ăn khoai lang tím với lượng thích hợp.

+ Khoai lang cam: Có màu nâu đỏ ở bên ngoài và màu cam ở bên trong. Nhờ hàm lượng chất xơ cao, chỉ số đường thấp nên khoai lang cam dùng tốt cho người bệnh tiểu đường.

* Người bệnh tiểu đường thường có các bệnh khác kèm theo như cao huyết áp, táo bón, mắt kém; vậy nên cần ăn rau và củ khoai lang sẽ hỗ trợ ổn định các bệnh nêu trên.

NHỮNG LƯU Ý

- Kể cả rau và củ khoai lang cần phải được luộc chín kỹ.

- Ăn khoai lang để chữa bệnh thì nên ăn luộc là tốt nhất.

- Khoai rán dễ làm giảm các thành phần chống oxy hóa của khoai và ngấm nhiều dầu mỡ sẽ không có lợi; khoai nướng làm cô đặc lượng đường, nếu ăn nhiều sẽ không tốt cho sức khỏe.

- Khoai đã bị hà, thối, khoai đã có mầm và vỏ xanh chứa chất độc nên loại bỏ không ăn.

- Không ăn khoai lang với quả hồng, bởi lẽ khi 2 thực phẩm này kết hợp với nhau sẽ thúc đẩy mạnh quá trình lên men dạ dày, tăng acid dịch vị, dẫn đến trào ngược dạ dày, loét bao tử...

Hộp thư bạn đọc



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Văn Hà (thành phố Thái Bình); Phạm Ngọc Yên, Ngọc Tuyền (Kiến Xương); Phạm Thị Sim (Đông Hưng); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Minh Nguyệt, Bình Vân (Công an tỉnh); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Vũ Sơn Tùng (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); Lại Thị Phương (Hội Nông dân tỉnh); Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Đào Hạnh (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Thanh Huyền (Đài TTTH Kiến Xương); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Đặng Đức Phán (Thành phố Hồ Chí Minh); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Ngô Thế Lâm (Khánh Hòa); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế)...

Hướng tới kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), CTV Ngọc

Tuyền có thơ "Nhớ đồng đội tôi" viết về tình cảm bạn bè và nỗi nhớ, tri ân đồng đội đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc: "Trong trận chiến giữa bom rơi đạn lạc/Anh hy sinh mới trạc tuổi hai mươi/Trong tay anh khẩu súng vẫn không rời/ Bên khe suối là nơi anh nằm lại/... Tháng bảy về thấp nén nhang đồng đội/Thật nghẹn ngào gạt vôi những lệ rơi/Vinh quang thay, di Tổ quốc ngàn đời/Những liệt sĩ đã thành người... bất tử". Viết về tình yêu quê hương đất nước, CTV Phạm Thị Sim có thơ "Bên dòng Trà Lý": "Đôi bờ lúa trái thơm xanh/Lao xao sóng gọi long lanh mây trời/Yêu sao quê mẹ của tôi/Bên dòng Trà Lý cuộc đời đơm hoa". CTV Thủy Mai có thơ "Quê tôi" với lời thơ đầy tự hào về quê hương Thái Bình: "Từ làng ra phố, phố nguy nga/Đón khách muôn phương đến với ta/Quê lúa kiên trung lời Bác dạy/Bài ca năm tấn... vẫn thăng hoa"...

Trong tuần, các CTV tiếp tục sâu sát cơ sở, gửi cộng tác nhiều tin, bài thời sự như CTV Thanh Huyền đưa tin: Khai mạc lớp dạy bơi phòng, chống đuối nước cho thiếu niên, nhi

đồng có hoàn cảnh khó khăn. Theo tin, tại bể bơi xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Huyện đoàn, Hội Chữ thập đỏ huyện Kiến Xương đã tổ chức lớp dạy bơi miễn phí phòng, chống đuối nước cho 40 thiếu niên, nhi đồng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện... CTV Mạnh Tường có tin: Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xét xử lưu động 2 vụ án hình sự. CTV Văn Dũng có tin: Bộ CHQS tỉnh tổ chức đoàn công tác đến kiểm tra công tác xây dựng đơn vị điểm về an toàn giao thông năm 2023 tại Ban CHQS huyện Tiền Hải. Nội dung kiểm tra theo 4 tiêu chí về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục; công tác quản lý, sử dụng xe ô tô, mô tô và công tác nghiệp vụ ngành; hệ thống nhà để xe ô tô, mô tô; hệ thống đường giao thông nội bộ... CTV Lại Thị Phương đưa tin: Hoàn thành đại hội hội nông dân cấp huyện, nhiệm kỳ 2023 - 2028. CTV Minh Nguyệt có bài "Đảng bộ Công an tỉnh Thái Bình thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát"...

Mùa hè về, việc tổ chức các khóa học kỹ năng cho trẻ được nhiều người quan tâm. Bài "Khóa tu mùa hè - những bài học bổ ích cho giới trẻ và nét đẹp trong hoạt động nhập thế của Phật giáo" của

CTV Lương Thế Lộc viết về hiệu quả, ý nghĩa của những khóa tu dành cho thanh thiếu niên. Tạm xa rời những ồn ào của cuộc sống hiện đại, khi tham gia khóa tu, các khóa sinh có thời gian tĩnh tâm tu học về đạo hiểu, đạo làm người, khai nguồn tuệ giác và hướng về lối sống tích cực. Đây cũng là nét đẹp trong hoạt động nhập thế của Phật giáo được các nhà chùa duy trì nhiều năm nay...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

Theo các nguồn khảo luận, thời nhà Trần (1226 - 1400), việc đắp đê được coi trọng, từ triều đình đến phủ lộ đều đặt quan Hà đê sứ. Các đê sông Hồng (Hoàng Giang), sông Luộc (Nông Kỳ), sông Trà Lý (Bạch Lãng) đủ sức chắn lũ. Tinh thần sống chết để giữ đê còn lưu lại qua chuyện phúc thần các làng Bồ Xuyên tả (nay thuộc phường Hoàng Diệu), Tống Thỏ (xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình): “...một năm trời làm lũ lớn, đê Trà Lý vỡ, quan Hà đê cùng dân vật lộn hàn khẩu, nước dâng quá mạnh thành thác chảy vào đồng, quan Hà đê sứ uất quá nhảy theo dòng tự tử”. Đền miếu hai quan Hà đê sứ hiện vẫn còn, nay gọi là đền Quan Lớn thuộc phường Hoàng Diệu. Phúc thần làng Đồng Vi, xã Đông La, huyện Đông Hưng cũng vậy, ông vâng lệnh giữ đê Lỗ Xỉ, đê vỡ, ông phi ngựa theo dòng tuần tiết để tỏ lòng trung thành với vua và hết lòng vì dân. Công cuộc khẩn hoang thời Trần có quy mô lớn hơn triều Lý nhiều lần. Dích thân Thái sư Trần Thủ Độ hoạch định đào sông Cầu Nại (sông Thái sư). Thực hiện phép “Ngụ binh ư nông”, lúc có giặc đến thì đánh, lúc không có giặc thì tăng gia sản xuất. Từ cuối những năm 1250, nhà Trần đã đưa nhiều tướng sủng về mở đất ở Thái Bình, đặc biệt là vùng cửa Đại Bàng và cửa Thái Bình.

Để bảo đảm sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp, các đời đều cấm làm sát trâu, bò. Năm 1117, Lý Nhân Tông ra nghiêm lệnh cấm việc giết mổ trâu bò cày kéo. Linh nhân hoàng thái hậu “dụ vua” quy định cụ thể: “Kẻ nào giết trâu thì phạt 80 trượng, đồ làm khao giáp (bắt đi phục dịch việc quân), vợ cũng bị đánh 80 trượng, đồ làm tang thất phụ (lấy da trâu, bò làm mặt trống, bắt đi chăn tằm), lảng giềng biết mà không tố cáo phạt 80 trượng. Theo các nguồn khảo luận, để phát triển kinh tế, trước hết là nông nghiệp, ngay từ thời Lý (1010 - 1225) vua đã hạ lệnh đắp đê, công trình chưa lớn nhưng cũng là sự quan tâm của nhà nước. Thời nhà Trần, vua Thái Tông ra lệnh tất cả các lộ đều phải đắp đê phòng lụt, gọi là đê “quai vạc” từ đầu nguồn đến bờ biển. Nhiều công trình thủy lợi ở đồng bằng sông Hồng, sông Mã, sông Chu được chính vua sai các quan đi khảo sát, lo liệu. Đất đai Thái Bình từ buổi quốc gia độc lập đã thành vừa lúa, càng được các triều quan tâm. Từ thời nhà Lý, truyền thuyết “ba sư một sãi” (tương truyền là Không Lộ, Từ Đào Hạnh, Giác Hải) đã về Lưu Xá, nay thuộc xã Canh Tân, huyện Hưng Hà cùng Thái phó Lưu Điều tu tại chùa Diệc, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà) tổ chức “Đắp đê sông Hồng, khai thông sông Luộc, móc ruột sông Sinh, cắt phình sông Hóa”. Đoạn sông các ngài đào có tên là sông Kinh Đào, tất dòng “Đằng Châu cử khúc” ở địa giới huyện Phụ Dực (sách Đại nam nhất thống chí, phần tỉnh Hưng Yên nhiều lần nhắc đến đoạn sông này) và chính dòng “kênh đào” này đã chia lũ sông Hồng sang sông Thái Bình, tăng lưu lượng dòng chảy, bổ sung dòng phù sa cho đôi bờ sông Hóa. Thời nhà Hồ, chất ruột Trần Quốc Tuấn (cháu trưởng Trần Quốc Tăng, con trưởng Trần Quốc Anh) là Trần Quốc Kiệt giữ chức An phủ sứ phủ Tân An (vùng cửa Thái Bình - Trà Lý) biết đắp đê ngăn nước mặn tiện việc cày cấy của dân được vua thưởng tước một tư. Thái sư Trần Thủ Độ và Thái sư Hồ Quý Ly đều cho đào sông ngòi ở vùng Hưng Nhân (Tiền Hưng phủ chí), hoàng phi Đàm Chiêu Trinh đào sông Kênh Đồng ở tổng Hà Nội (nay thuộc xã Đông Xuân, Đông Quang, huyện Đông Hưng).

Để khích lệ nông dân ra sức khẩn hoang, bắt đầu từ Lý Nhân Tông đã thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”, cho lính 6 phiên chia nhau thường trực, còn

DĨ NÔNG HUNG QUỐC

■ QUANG VIỆN

Sử cũ ghi, các vương triều từ Đinh, Lý, Trần, Lê... đều coi “Dĩ nông vi bản” nghĩa là “nông nghiệp làm gốc” thành quốc kế dân sinh, các vua đều gắng động viên nông dân tích cực trồng lúa và hoa màu sung nguồn lương thảo dự trữ vừa yên lòng dân vừa tính kế lâu dài giữ nước. Để yên lòng dân, năm 1010, ngay khi dời đô về Thăng Long, Lý Thái Tổ đã xuống lệnh: “Những kẻ trốn tránh phải về quê cũ” làm ăn. Năm 1043, Lý Thái Tông hạ chiếu: “...kẻ nào bán hoàng nam trong dân làm gia nô (hoặc có ý định ấy) đều bị thích chữ vào mặt, đánh 100 trượng”...



Đài tưởng niệm vỡ đê Đĩa, xã Hồng An, huyện Hưng Hà tháng 8 năm 1945 và cũng là nơi hai lần Bác Hồ về thăm và động viên nhân dân đắp đê ngăn lũ lụt.

Sử cũ chép: Tháng 10 năm Thiệu Long thứ 9 (1266), Trần Thánh Tông đã xuống chiếu yêu cầu “các công chúa, vương hầu, phò mã, cung tần chiêu tập dân phiêu tán không có sản nghiệp làm nô tỳ để khẩn ruộng hoang, lập thành điền trang”. Có rất nhiều vương tôn quý tộc có công lớn hoàn thiện việc khẩn điền, nhiều đất đầm bãi thành ruộng mật điền, thành xóm làng. Theo tám mục bài làng Đa Bối thì Nguyễn Việt, Nguyễn Siêu... được phép khai thác 123 mẫu, chị em công chúa Trần Thị Quý Minh, Trần Thị Bảo Hoa, Quang Ánh cùng nội quan Túc Quốc hầu và họ Bùi ở Thái Giang, họ Quách ở Thái Phúc (huyện Thái Thụy) và dân các họ mở rộng ấp Phất Lộc, ấp Thượng Liệt, Trung Liệt, Hạ Liệt, Hoàng Nguyên, Hoài Hữu, vì vậy đời sau dân tôn làm phúc thần. Thiệu Ninh phu nhân, Trung Tĩnh thượng hầu có công hoàn thiện khẩn hoang, mở rộng đồng ruộng ở làng Văn Ông, Đồng Hải (xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng) và rất nhiều trại lớn nhỏ quanh vùng được 7 làng lập đền thờ...

cho về giúp việc cấy gặt. Thời Trần, vua Trần Thái Tông còn dùng chế độ giảm tô thuế cho người khai khẩn được nhiều ruộng, người nào có 1 mẫu nộp 1 quan tiền, 3 - 4 mẫu nộp 2 quan, 5 mẫu trở lên nhiều mấy cũng chỉ nộp 3 quan. Những năm mất mùa đều giảm sưu thuế. Nhà Trần còn cho cả các tù nhân đi khẩn ruộng, các công chúa, tôn thất, các đại vương cùng khẩn hoang đất bãi thành ruộng màu. Dích thân các vua triều Lý

cũng nhiều lần đi cày ruộng tịch điền, xem dân gặt lúa, lấy việc lúa tốt làm vui. Tháng 2 năm Mậu Dần (1038), Lý Thái Tông về Kỳ Bố (nay thuộc địa phận phường Hoàng Diệu, Kỳ Bá và Trần Lãm, thành phố Thái Bình) cày “tịch điền”, vua không bắt dân cày mà “sai hữu ty dọn cỏ, đắp đàn. Vua thân tế thân nông, tế xong tự cầm cày để làm lễ tự cày”. Các quan phải dọn cỏ đắp đàn vất vả, có người can “đó là công việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế”. Vua

nói: “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lại lấy gì cho thiên hạ noi theo”. Hai triều Lý, Trần, đất Thái Bình đã đón hàng vạn cư dân các vùng cùng dân sở tại mở rộng khai khẩn đất hoang.

Trước đó, thời Tiền Lê, con cháu họ Lê (dòng Lê Hấp Ni) mở ấp Lê Xá (nay thuộc xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà), Lưu Ngừ, một quan lại nhà Lê được phong ấp đã về bờ Nam sông Luộc, mở ấp Lưu Xá. Thời nhà Lý, Hưng Nhân đại vương Phùng Tá Chu và thân phụ Phùng Tá Thang tổ chức khẩn hoang, mở rộng ấp Hưng Nhân (nay là xã Hồng An), ấp Mỹ Xá (thị trấn Hưng Nhân). Con cháu nội thị hầu Phạm Kính Ân mở rộng khai khẩn đất Dương Xá, Đẳng Xá, dòng Nguyễn Cổ mở ấp Tinh Cương, họ Tô mở đất Phù Ngự (Liên Hiệp, Hưng Hà). Một nhánh họ Trần tự cư ở cửa Trần, mở rộng làng Khê (Trần Xá). Một số người Tống phản chiến trong trận đánh sông Cầu (1076) được Lý Nhân Tông cho về ở và khẩn điền, mở rộng làng Tống Óc (xã Thái Hưng, Hưng Hà). Theo chúng tôi: các ông Lưu Ngừ, Phạm Kính Ân, Phùng Tá Thang, Nguyễn Quế, Tô Trung Từ hoặc trước các ông vài đời đến khẩn các vùng đất trên cũng chỉ là hoàn thiện khai phá, làm cho hương ấp giàu đẹp thêm, thực ra ở đây đã có dân bản địa, đời sau thấy các ông có công và có danh vọng mà liệt vào danh mục tổ khai ấp, tôn làm phúc thần mà thôi. Miếu đền thờ các ông không phải vì công khai ấp mà là công đóng góp với triều đình. Các ông Trần Nhân Huệ, Vũ Uy và các công chúa, thượng hầu chép ở phần sau cũng như vậy.

Thêm trải nghiệm trên mỗi cung đường



■ TÚ ANH

Từ đại dịch Covid-19, bộ môn đạp xe ngày càng thu hút nhiều người đam mê ở mọi lứa tuổi, ngành nghề. Vì vậy, việc hình thành sản phẩm du lịch mới với phương tiện di chuyển là xe đạp đang từng bước hình thành.

Thiết thực quảng bá cho điểm đến trong tuần du lịch biển và kinh khí cầu Thái Bình năm 2023, Hiệp hội Du lịch tỉnh phối hợp với CLB xe đạp Thái Bình xanh tổ chức tour đạp xe trải nghiệm từ thành phố Thái Bình đi khu du lịch sinh thái Côn Đen, xã Thái Đô (Thái

Thụy) thu hút hơn 60 tình nguyện viên là những người yêu thích bộ môn đạp xe ở trong và ngoài tỉnh. Để hỗ trợ các tình nguyện viên, bảo đảm an toàn trên quãng đường dài, đội motor Thái Bình cũng được huy động, tham gia hành trình trải nghiệm. Có mặt từ 5 giờ tại địa điểm xuất phát là Quảng trường Thái Bình nhưng ai cũng phấn khởi, hào hứng cho 1 chặng đường dài hơn 40km. Thời gian xuất phát sớm nhưng đối với các tình nguyện viên từ tỉnh Nam Định hay huyện Tiền Hải, họ đã bắt đầu chuyến đi từ hơn 4 giờ.

Anh Chu Sỹ Chiêu, huyện Tiền Hải cho biết: Từ thị trấn Tiền Hải lên thành phố Thái Bình, đi côn Đen rồi quay về Tiền Hải, quãng đường gần 100km, rất đáng để có thể thử sức mình. Khởi đầu hành trình,

chúng tôi đến dâng hương Bác Hồ tại Đền thờ Bác Hồ, phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình), trên chuyến đi, dừng chân tham quan một số địa điểm và dâng hương tại đền thờ liệt sĩ huyện Thái Thụy. Thông qua hành trình đạp xe, tinh thần của các thành viên tham gia đều rất phấn chấn, mong muốn qua những chuyến đạp xe, đưa hình ảnh quê hương đến với nhiều người.

Là thành viên của đoàn, anh Nguyễn Xuân Thủy, chủ nhiệm CLB xe đạp Nam Định Cycling hào hứng chia sẻ: Chúng tôi mong muốn góp phần quảng bá tour du lịch xanh với những điểm đến ấn tượng tại Thái Bình. Xuất phát từ địa điểm rất đẹp là Quảng trường Thái Bình, trên hành trình của mình, đoàn được trải nghiệm

hệ sinh thái rừng ngập mặn đa dạng của huyện Thái Thụy, được ngắm biển Côn Đen, hòa mình vào thiên nhiên tươi xanh và tiếp xúc với những người dân rất thân thiện. Mong rằng, cộng đồng anh em xe đạp cả nước có thể cùng nhau trải nghiệm thêm nhiều hành trình hơn nữa tại quê lúa Thái Bình.

Ông Nguyễn Thanh Ngọc, Chủ nhiệm CLB xe đạp Thái Bình xanh cho biết: Trong CLB có nhiều người đã gắn bó với hoạt động đạp xe từ hơn 10 năm nay, từ khi có phong trào đạp xe tại tỉnh. Mọi người đều tham gia rất vui khỏe. Mong muốn của chúng tôi là lan tỏa phong trào đạp xe ra cả cộng đồng, vừa rèn luyện sức khỏe dẻo dai vừa góp phần bảo vệ thiên nhiên, thân thiện với môi trường sống.

Không chỉ trong tuần du lịch biển và kinh khí cầu Thái Bình năm 2023, tại Thái Bình đang dần hình thành những điểm đến phù hợp với hoạt động trải nghiệm bằng xe đạp. Trong thời gian qua, Hiệp hội Du lịch tỉnh và xã Bách Thuận (Vũ Thư) đã tích cực phối hợp với tổ chức Car Free Day của Nhật Bản khảo sát các tuyến đường trên địa bàn xã thực hiện dự án phát triển du lịch bằng xe đạp, hướng tới phát triển du lịch xanh, bền vững. Tháng 3/2023, xã Bách Thuận đã tổ chức hội nghị định hướng quy hoạch và lộ trình xây dựng làng vườn du lịch sinh thái cộng đồng. Kết thúc hội nghị, các đồng chí lãnh đạo huyện, lãnh đạo địa phương cùng nhóm nghiên cứu đã tham gia hoạt động đạp xe quảng bá du lịch làng vườn. Ông Vũ Mạnh Thắng, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh cho biết: Du lịch bằng xe đạp hiện nay đang là xu hướng mới ở Việt Nam, ngày càng thu hút nhiều người tham gia, hướng đến việc bảo vệ môi trường. Phát triển du lịch bằng xe đạp góp phần giảm bớt khí thải, đồng thời xây dựng hình ảnh về điểm đến xanh. Thời gian tới, Hiệp hội Du lịch tỉnh sẽ nỗ lực tổ chức các tour du lịch bằng xe đạp, trong đó cần tạo sự kết nối giữa các điểm đến về du lịch cộng đồng, làng nghề, di tích lịch sử văn hóa... tăng trải nghiệm cho du khách trên mỗi hành trình.

Mong rằng, với phong cảnh thiên nhiên tươi xanh, hệ thống đường giao thông thuận tiện, Thái Bình sẽ sớm trở thành điểm đến về du lịch, đặc biệt là đối với cộng đồng yêu thích việc trải nghiệm những cung đường bằng xe đạp.



Hoạt động đạp xe trải nghiệm không chỉ góp phần nâng cao sức khỏe của mỗi người tham gia mà còn bảo vệ môi trường.